



U.S. DEPARTMENT OF STATE

OMB APPROVAL NO. 1405-0000
EXPIRATION DATE: 00-00-00
ESTIMATED BURDEN: 30 MINUTES

PETITION TO CLASSIFY SPECIAL IMMIGRANT UNDER INA 203(b)(4) AS AN
EMPLOYEE OR FORMER EMPLOYEE OF THE U.S. GOVERNMENT ABROAD

DO NOT WRITE IN THIS BLOCK - FOR OFFICIAL USE ONLY

Date Petition Filed:

Fee collected:

Approved for the Secretary of State: INA 204(a)(1)(E)

(Signature and Title)

At:

Date:

ATTACHMENTS

RECOMMENDATION OF PRINCIPAL OFFICER

APPROVAL BY THE SECRETARY OF STATE

1. NAME (Last name) (First name) (Middle name)

Van Think NGUYEN Guyët Paul

2. DATE OF BIRTH (Month, Day, Year)

l'out 25 1928

3. PLACE OF BIRTH (City, Province, Country)

Diên hoa, My tho (Sud Vietnam)

4. TOTAL NUMBER OF YEARS OF EMPLOYMENT BY UNITED STATES GOVERNMENT ABROAD

L'Armée 1946-1975

5. LOCATION(S) OF EMPLOYMENT

L'Armée du Sud-Vietnam

6.

CURRENTLY EMPLOYED

HONORABLY RETIRED

7. NAME(S) OF EMPLOYING U.S. GOVERNMENT AGENCY

1) - 1946 - 1952 L'Armée Française
2) - 1952 - 1975 L'Armée République (Sud-Vietnam)
3) - 1975 - 1978 Prisonnier de guerre

8. NAME OF SPOUSE

RÂN THỊ NGA (née M'gouluc Marie Therese)

DATE OF BIRTH

22-10-36

PLACE OF BIRTH

Thuacham (Sud Vietnam)

9. NAME(S) OF CHILDREN

Nguyễn Thị Kim Anh dit Guyët
Nguyễn Hoài Tuấn dit Guyët
Nguyễn Kim Yến dit Guyët
Trần Thanh Dũng dit Guyët

DATE(S) OF BIRTH

PLACE(S) OF BIRTH

Saigon
Saigon
My tho
Gò công

I understand that the Secretary of State has approved special immigrant status for me under the provisions of INA 101(a)(27)(D). In accordance with INA 204(a)(1)(E), I hereby petition for status under 203(b)(4) of the Immigration and Nationality Act. If granted such status, I will pursue my application for an immigrant visa immediately upon being notified that my petition has been approved. Also, upon approval of my petition, if I am then employed by the United States Government, I certify that I intend permanent separation from such employment no later than the date of my departure for the United States following issuance of an immigrant visa. I swear or affirm that all statements which appear in this petition are true and complete to the best of my knowledge and belief. I understand that any willfully false or misleading statement or willful concealment of a material fact made by me herein may subject me to permanent exclusion from the United States.

Signature of Applicant

Subscribed and sworn to before me this 20 day of Octobre, 1977

at:

(Seal)

Consular Officer

BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quân Pháp

Chợ gạo từ 50%

Số: 13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LE MINISTRE DE LA DEFENSE
LEURS MIGRANTS

GIẤY RA TRẠI

22433 11 MAI 88

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 27/TP ngày 20.12.1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 26 ngày 25.01.1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: _____

Ngày, tháng, năm sinh: _____

Quê quán: _____

Trú quán: 45 đường cầu bình yên gò công, Đ. Bình

Sở lĩnh, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và _____

tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 48/104 215, Đ. Bình

trưởng ban chấp hành Đ. Bình 18 BB.

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Đình Yên thuộc Huyện,

Quận: Đ. Bình Tỉnh, Thành phố: T. Bình

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 10 năm

- Thời hạn đi đường: 03 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: 76ct tiền 02/10/78

Cải tạo từ 1-5-75 } 2. ans
2.0-2-78 } 9. M. ans
10. jours



Ngày 11 tháng 02 năm 1978

Trưởng ban chấp hành Đ. Bình

Chứng thật

Ông Nguyễn Văn Chính - Chủ tịch, ngày 19/2/78 cấp hạt là Đại úy chức vụ Trung tá Ban Huấn luyện SB Bộ Công 18 đã học tập cải tạo và về tỉnh liền tại Ban CA huyện Bình vào 15 giờ 40 ngày 24/2/78

Huyện Bình ngày 24/2/78

Tại Ban CA huyện Bình
Trưởng CA



chứng thật

anh Nguyễn Văn Chính có lệnh Liên Ban cấp chứng thật vào lúc 12 giờ

Nguyễn Văn Chính

Công An Huyện Gio Công xác nhận anh Nguyễn Văn Chính học tập cải tạo về, có đến CA Huyện Gio xin đăng ký không lưu.

Giờ Công 03.03.1978
Lê Văn H

Nguyễn Văn Chính

Trần Ngọc Dũng

ỦY BAN QUẢN QUẢN

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM

TỈNH GÒ CÔNG

Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

SỐ 3639 /CN

*

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO



Họ và tên thật Nguyễn Thị Kim Anh

Tên thường gọi

Ngày sinh 5/6/1952

Quê quán Sài Gòn

Chỗ ở hiện tại 7 Ấp gần sát xã
Yên Bình

Số căn cước 00860856

Cấp bậc Nhàn viên

Chức vụ công khai Thủ Kíp

Bình chủng

Chức vụ bí mật

Đơn vị Trung tâm dinh dưỡng
văn Sài Gòn

ĐÃ HỌC TẬP 15 NGÀY TẠI xã Yên Bình

BỘ QUỐC-PHÒNG
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC QUÂN-NHÂN
Số : 020286



Họ và Tên : NGUYEN-VAN-THINH

Cấp bậc : Đại-Uy

Số quân : 48/104.255

Loại máu : B Rh +

MKG
08.08.66 QĐ-849

10.66. TTALAP. O. 2888



Sinh ngày : 25-08-1928

Tại : Diêu-Hoa (MỸ-THO)

Con của Ông NGUYEN-VAN-DUC

và Bà NGUYEN-THI-NGA

KBC 0165 ngày 15.5.72



Tham Sự Phó Nhân Viên

BỘ TÀI CHÍNH

Ngày 15/5/72 NGUYEN-XUAN-TRANG

* Ai lấy được Thẻ này xin chuyển
đến KBC ghi trả.

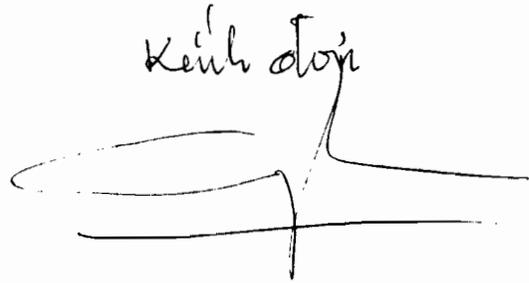
THINH

—

- 4 -

Nay, tôi làm đơn này xin quý Ông:
Hội Cựu Chiến Binh, Cựu Binh Chính
Trách nhiệm cố và giúp đỡ cho gia đình
tôi -/-

Kính đơn



Ngày 30 tháng 10 năm 1997

Cửu Đại úy NGUYỄN VĂN THỈNH
tự GUYET Paul, quân số 48/104.255
thuộc Tiểu đoàn 3 Trung đoàn 48 Sư đoàn
18 Bộ binh tại Long Khánh - (Hiện cư trú tại

Kính gửi
Ông Hội Trưởng,
Hội Cựu Chiến Binh, Cựu Binh Chính tại
miền Nam Vietnam.

Đề mục = Đơn xin được sự ưu tiên cố cho
gia đình cựu chiến binh, cựu binh
chính tại miền nam Vietnam.

Bởi nguyên là Đại úy, quân số
48/104.255 từng sư Sư đoàn 18 Bộ binh năm
1975.

Sau khi, quân đội Mỹ rút khỏi

Vietnam, và Đại tướng Dương Văn Minh ra lệnh
15-4-75.

Ngày 1-5-75, tất cả Sĩ quan tập trung tại,
và chúng tôi được đưa đến Cao Lãnh
(Đồng Tháp Mười).

Mỗi ngày chúng tôi phải =

05^h00 - Đánh thức và nấu cơm (1 ngày được hai
bữa ăn (2 chén gạo dẻo với cá khô hoặc
cá lồi).

06^h00 - Đi bộ ra đồng Tháp Mười, đào kênh cho
lưu thông nước phèn và ghe xông
lưu thông.

16^h00 - Trở về nhà nấu cơm ăn, tắm giặt.

19^h00 - Học bài học tập chính sách Cộng sản

21^h00 - Đi ngủ lên giường ngủ.

Chiều tối bày được ngủ, và công việc
lại tiếp tục vào ngày thứ hai tới.

Đất cả Sĩ quan tiếp tục làm việc như thế
cho đến ngày 20-2-78, tôi được phóng
thích

20-2-78

Đôi theo vợ tôi về Pháp từ năm =

Vợ = TRẦN THỊNGA từ Moulec Marie Thérèse, sinh
ngày 22-10-36 tại Thủ Đức.

Con 1 = NGUYỄN THỊ KIM ANH từ Guyet Marie Anne
sinh ngày 5-6-52 tại Saigon, từng s^ở B^ộ
Tổng Tham Mưu GLVNH (Logistic Data
Processing Center)

Con 2 = NGUYỄN HOÀNG TUẤN từ Guyet Francois
Joseph, sinh ngày 20-9-58 tại Saigon

Con 3 = NGUYỄN KIM YẾN từ Guyet Marie Catherine
sinh ngày 20-10-67 tại Mỹ Tho.

Con 4 = TRAN THANH DUNG từ Guyet Francois
Marcel, sinh ngày 13-2-71 tại Yên Bình
(Gò Công)

Đôi được biết, Hội Cứu Chiến-
Bính, Tự Bính Chính trị miền nam Vietnam,
Đoàn Hội H.O. của Hoa Kỳ, đã giúp cho
những người cựu sĩ quan và gia
đình được giúp đỡ sang Mỹ
định cư.

BẢNG TƯỜNG MẠO VÀ QUÂN VỤ

Tên = THÍNH
Họ = NGUYỄN VĂN
Cấp bậc = Đại úy
Ngày sinh = 25-8-1928
Sinh quán = Diên Hòa (Mytho)
Quân số = 48/104.255
Loại máu = B Rh+

1946 - Tình nguyện vào, Đại đội vận tải
2/519 tại Saigon thiếu tá Couji -
Toạ Chỉ huy trưởng

1948 - Tại đây 2 năm tại đại đội
vận tải 53 QG tại Cholon, theo
học khóa hạ sĩ và ra lương
sau 3 tháng học tập.

1952 - Tại đây 2 năm vào biên.

buộc Saigon, cấp bậc Trung sĩ -

1953 Tại Lạng vào Quân lực Việt nam Cộng hòa, cấp bậc Trung sĩ -

1954 - Được theo học lớp Trung đội Trường tại Trung tâm huấn luyện Quân Trung -

Sau 3 tháng học tập thi mãn khóa được ban giám khảo chấm điểm và được bằng cấp, Trung đội Trường số 1, thời gian này giữ chức Trung đội trưởng giữ an ninh cho phi trường Biên Hòa -

1959 Thăng cấp Trung sĩ I -

1960 được cử đi học sĩ quan đặc biệt và trung luyện - Sau 4 năm học tập và 5 tuần lễ tham dự, lớp biệt động quân -

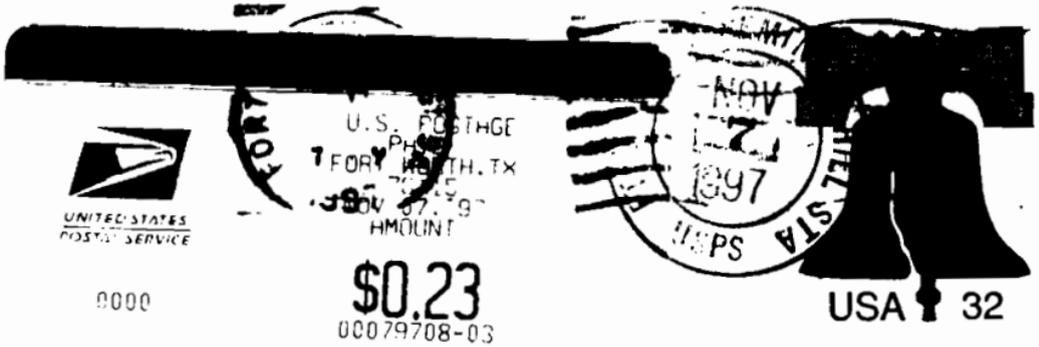
Mang khóa ra miền, thăng cấp chuẩn úy và chuyển chuyển về Trung đoàn 10, Sư đoàn 7 tại Cao Lãnh 1961

thuyền chuyển về Sư đoàn 18 bỏ biên, từ 1973 đến 1975, tôi được thăng cấp tá Trung úy lên Đại úy -

Ngày 15-4-75, Đại tướng Dương văn Minh ra lệnh cho chúng tôi, ngừng bắn và chờ lệnh -

Sau đó ngày 1-5-75, tất cả sĩ quan bị tập trung và gởi về Cao Lãnh (Đông thắp mới) đi đào kinh và học tập cải tạo. Ngày 20-2-78, tôi được phóng thích và tôi theo vợ tôi đi tị nạn tại Pháp từ 25-10-79 cho đến nay 25-8-1997, tôi được biết, Hội H.O. của liên hiệp quốc do nước Hoa Kỳ tổ chức, vì do tôi mới làm đơn xin Quy và Hội Trường, Hội cứu chiến binh tù binh, giúp đỡ gia đình tôi -/.

FR: TRAN THANH DINH đip đip



- cần đại úy cai tạo tài 1.575 đ, 20.78 (2 năm 8 tháng 10 ngày)
- hiện sống tại Pháp, cùng gia đình T (ở quốc gia Pháp)
- hiện đang tình cờ ở Mỹ.

Hội Gia Đình Tài nhân CTUN

2/20/11



Zueren.v. Thinh
- Guyet Paul
- Sinh ngay
- 8. 1928

Aquejen.v.
- Thinh det
- Guyet Paul
- Sinh ngay
25-8. 1928